

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 13/2023/DS-PT

Ngày 05 - 01 - 2023

V/v Tranh chấp hợp đồng góp
hụi.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Nhân.

Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 12 năm 2022, ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 381/2022/TLPT-DS ngày 24 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 205/2022/DS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 447/2022/QĐ-PT ngày 13 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bùi Thị Bích N, sinh năm 1970 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm 1944 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Thị Kim P, sinh năm 1966 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1977 (Vắng mặt);

3. Nguyễn Trường Th, sinh năm 1999 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Số 138B, Phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4. Nguyễn Thị L, sinh năm 1973 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng* (Vắng mặt):

1. Nguyễn Ngọc L₁, sinh năm 1952;

2. Nguyễn Thị Hồng C, sinh năm 1981;

3. Võ Thị Ngọc Nh, sinh năm 1969;

4. Võ Thị Ngọc T₁, sinh năm 1967;

5. Nguyễn Thị T₂, sinh năm 1948;

6. Võ Thị S, sinh năm 1950;

7. Trương Thị N₁, sinh năm 1965;

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

8. Nguyễn Thị Mỹ H₁, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Ấp X, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo*: Nguyên đơn Nguyễn Thị Bích N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm;

Nguyên đơn bà Bùi Thị Bích N trình bày:

Bà có tổ chức chơi hội nhiều năm, bà Nguyễn Thị H tên thường gọi là Ba C có tham gia chơi các dây hội như sau:

Dây hội 200.000 đồng/01 phần, 01 tháng khai hai lần vào ngày 10 và 25 âm lịch, hội khai ngày 10/9/2019 âm lịch, gồm 50 phần, bà H tham gia 04 phần. Việc chơi hội bà có làm danh sách hội, các hội viên giữ sổ khi nào đóng hội thì bà viết ngày tháng năm cùng số tiền rồi trả sổ cho hội viên. Bà H đã hót hết 04 phần hội, cụ thể như sau:

Ngày 10/9/2019 âm lịch, bà H hót 01 phần hội, kê 55.000 đồng, hót hội 145.000 đồng. Số tiền bà H hót được là $49 \text{ kỳ} \times 145.000 \text{ đồng} = 7.105.000 \text{ đồng}$.

Ngày 25/9/2019 âm lịch, bà H hót tiếp 01 phần hội, hội kê 55.000 đồng, hót hội 145.000 đồng. Số tiền bà H hót được là $01 \text{ kỳ hội chết} \times 200.000 \text{ đồng} = 200.000 \text{ đồng}$; $48 \text{ phần sống} \times 145.000 \text{ đồng} = 6.960.000 \text{ đồng}$, tổng cộng là 7.160.000 đồng.

Ngày 10/11/2019 âm lịch, bà H hót phần hội thứ 3, kê 55.000 đồng, hót hội 145.000 đồng. Số tiền bà H hót được là $04 \text{ phần chết} \times 200.000 \text{ đồng} = 800.000 \text{ đồng}$; $45 \text{ phần hội sống} \times 145.000 \text{ đồng} = 6.525.000 \text{ đồng}$, tổng cộng 7.325.000 đồng.

Ngày 25/11/2019 âm lịch, bà H hót hội phần thứ 4, kê 55.000 đồng, hót

hụi 145.000 đồng. Số tiền bà H hốt được 05 phần chết $\times$ 200.000 đồng = 1.000.000 đồng; 44 phần sống $\times$ 145.000 đồng = 6.380.000 đồng, tổng cộng 7.380.000 đồng.

Bốn lần bà H hốt hụi bà đều nhờ bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973, địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang giao giùm bà. Sau khi hốt hụi xong thì bà H có đóng hụi chết cho bà đến ngày 10/4/2020 âm lịch thì ngưng không đóng tiền hụi chết, mỗi phần hụi bà H còn nợ bà 6.800.000 đồng tiền hụi chết, hụi mãn vào tháng 9/2021 âm lịch. Tổng cộng 04 dây hụi bà H còn nợ bà số tiền 27.200.000 đồng. Bà yêu cầu bà H phải trả cho bà số tiền 27.200.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà có tham gia chơi hụi do bà N làm chủ hụi như sau dây hụi 200.000 đồng/01 phần, khai ngày 10/9/2019 âm lịch, 01 tháng khai 02 lần vào ngày 10 và ngày 25 âm lịch, hụi gồm 50 phần, bà tham gia 01 phần (Bà ở nhà có tên thường gọi là Ba C). Bà hốt hụi ngày 10/11/2019 âm lịch, bà hốt được số tiền 04 phần chết $\times$ 200.000 đồng = 800.000 đồng; 45 phần sống $\times$ 145.000 đồng = 6.525.000 đồng, tổng cộng 7.325.000 đồng, tiền hoa hồng 200.000 đồng, bà nhận 7.125.000 đồng.

Bà L giao hụi cho bà, sau đó bà đóng được 10 phần hụi chết thì ngưng không đóng nữa. Lý do bà N nói bà ăn gian đã hốt hết 02 phần hụi rồi giờ hốt phần thứ 03 bà không đồng ý nên đã trả tiền hụi cho bà L với nội dung “Giao má Ba 7.325.000 đồng, đóng 2.600.000 đồng, trả 4.725.000 đồng”, L nhận ngày 6/4/2020 sau do năm nhuận. Bà L nhận tiền giùm bà N thì bà không có nợ bà N nữa.

Bà chỉ chơi có 01 phần hụi của bà N, con gái bà tên Trần Thị Ngọc T có chơi 01 phần hụi của bà N và hốt đầu tiên với số tiền 7.105.000 đồng do con gái bà Trần Thị Kim P nhận giùm cho T. Sau khi hốt hụi T có đóng hụi chết cho bà N có sổ kèm theo. Do bà N gây gổ với bà nên T cũng trả tiền lại cho bà L nội dung “T trả L 7.105.000 đồng, đã đóng 3.000.000 đồng, trả lại 4.105.000 đồng, ngày 06/4/2020 âm lịch sau” nên T cũng không còn nợ tiền bà N.

Nay bà N khởi kiện bà số tiền 27.200.000 đồng bà không đồng ý, bà đồng ý đóng thêm cho bà N số tiền 2.475.000 đồng do bà L đang giữ số tiền 4.725.000 đồng cho đủ số tiền hụi chết 6.800.000 đồng, bà còn nợ bà N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị L trình bày:

Bà giao hụi giùm cho bà N 04 phần hụi cho bà H, bà đi giao gặp bà H 01 lần giao bà H phần tiền ngày 17/11/2019; bà đi gặp bà P 02 lần ngày 10/9/2019 và 16/9/2019; ngày 25/9/2019 giao cho bà H và bà P. Bà chỉ đi giao giùm bà N còn việc đóng hụi là bà H, bà P tự đóng cho bà N.

Bà có nhận lại số tiền của bà H và bà T gồm bà H 4.725.000 đồng và bà T 4.105.000 đồng, số tiền này bà đang giữ. Do bà N không chịu nhận tiền nên bà giữ giùm, khi nào Tòa án giải quyết thì bà yêu cầu giải quyết số tiền mà bà đang

giữ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kim P trình bày:

Bà có nhận hụi giùm bà T số tiền 7.105.000 đồng, hót đầu tiên của dây hụi 200.000 đồng/01 phần, khai ngày 10/9/2019 âm lịch. Sau đó T đóng được đến tháng 4/2020 âm lịch thì gây gỗ nên T đem tiền trả lại bà L số tiền 4.105.000 đồng, bà chứng kiến việc T trả tiền cho bà L. Bà T chỉ chơi của bà N 01 phần hụi mà đã trả lại nên không còn nợ tiền bà N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Ngọc T trình bày:

Bà có gặp bà N xin chơi dây hụi 200.000 đồng/01 phần, hụi khai ngày 10/9/2019 âm lịch, tháng khai 02 lần ngày 10 và 25 âm lịch, bà xin hót hụi đầu tiên do bà cần tiền đi trị bệnh. Chị gái bà tên P nhận tiền giùm bà, bà L giao tiền cho bà P số tiền 7.105.000 đồng. Bà gởi tiền cho bà P đóng tiền hụi chết thay cho bà đến hết tháng 4/2020 âm lịch. Do bà N nói bà ăn gian hụi 02 phần nên bà đã liên lạc bà L trả tiền lại cho bà L số tiền 4.105.000 đồng. Sau khi trừ 3.000.000 đồng hụi chết bà đã đóng tương đương 15 kỳ, số tiền hụi chết từ tháng 4/2020 âm lịch nhuận đến tháng 9/2021 âm lịch bà phải đóng là 6.800.000 đồng, trừ đi tiền bà L đang giữ 4.105.000 đồng, bà đồng ý đóng thêm số tiền 2.695.000 đồng.

Con trai bà sống tại thành phố V từ lớp 8 đến nay không có sống tại xã B và không có chơi hụi của bà N. Sổ ghi hụi của bà là bà N ghi, bà N ghi 02 phần bà không đồng ý nên bà yêu cầu bà N sửa lại mà không sửa nên bà mới trả hụi, tất cả chữ trong sổ đều do bà N ghi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trường Th trình bày:

Nguyên từ trước đến nay anh sinh ra và lớn lên tại Phường N, thành phố V, vừa qua không biết lý do gì mà chị Bùi Thị Bích N, ngụ ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang là chủ hụi lại thừa anh, nói bà ngoại anh là bà Nguyễn Thị H, ngụ ấp H, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang chơi giùm cho anh một phần hụi của chị N. Anh không biết chị N là ai mà cũng không có nhờ bà ngoại anh chơi gì cả.

Người làm chứng bà Nguyễn Ngọc L₁, Nguyễn Thị Hồng C, Võ Thị Ngọc Nh, Võ Thị Ngọc T₁, Nguyễn Thị Mỹ H₁, Nguyễn Thị T₂, Võ Thị S, Trương Thị N₁ cùng trình bày:

Các bà có tham gia chơi hụi do bà Bùi Thị Bích N làm chủ hụi và có biết bà Nguyễn Thị H tên thường gọi Ba C. Dây hụi 200.000 đồng/01 phần, mỗi tháng khai 02 lần vào ngày 10 và ngày 25 âm lịch, hụi khai ngày 10/9/2019 âm lịch, gồm 50 phần, bà có tham gia 05 phần, dây hụi này đã mãn rồi. Các bà không rõ bà H chơi mấy phần hụi và không biết bà H đã hót hụi chưa. Bà N tổ chức hụi đã lâu năm, mọi người rất tin tưởng bà N, bà không có đi khai hụi hàng tháng mà ấn định giá khai hụi cụ thể là 55.000 đồng, hoa hồng mỗi lần bà N giao hụi là 200.000 đồng.

Bản án dân sự sơ thẩm số 205/2022/DS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự; khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bà Bùi Thị Bích N và bà Nguyễn Thị H, chị Trần Thị Ngọc T đối với phần hui ngày 10/9/2019 âm lịch và phần hui ngày 10/11/2019 âm lịch.

Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị H trả cho bà Bùi Thị Bích N số tiền 2.070.000 đồng. Đã thực hiện việc giao nhận tiền tại phiên tòa.

Ghi nhận việc chị Trần Thị Ngọc T trả cho bà Bùi Thị Bích N số tiền 2.695.000 đồng. Đã thực hiện việc giao nhận tiền tại phiên tòa.

Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị L giao cho bà Bùi Thị Bích N số tiền 4.750.000 đồng đang giữ của bà Nguyễn Thị H và 4.105.000 đồng đang giữ của chị Trần Thị Ngọc T. Đã thực hiện việc giao nhận tiền tại phiên tòa.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Bích N yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả số tiền 13.600.000 đồng của hai phần hui ngày 25/9/2019 âm lịch và 25/11/2019 âm lịch.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25/7/2022, nguyên đơn bà Bùi Thị Bích N có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm số 205/2022/DS-ST ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang; yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết vấn đề sau: Yêu cầu bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà 02 phần hui chết với số tiền 13.600.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn rút một phần kháng cáo, giữ yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết yêu cầu kháng cáo: Bà N kháng cáo yêu cầu xét xử phúc thẩm, buộc bà H phải trả số tiền hui chết là 13.600.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà N đã rút một phần yêu cầu kháng cáo, chỉ yêu cầu bà H trả số tiền hui chết của một phần hui là 6.800.000 đồng. Xét việc rút một phần yêu cầu kháng cáo là tự nguyện, nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm yêu cầu của bà N về việc yêu cầu bà H trả 6.800.000 đồng. Đối với yêu cầu kháng cáo buộc bà H trả 6.800.000 đồng, theo chứng cứ do bà H cung cấp là sổ

theo dõi hụi thể hiện, có nội dung ghi bà T chơi hai phần hụi, bà H chơi hai phần hụi nhưng phần hụi của bà H bị sửa từ hai phần thành một phần. Nội dung bị sửa này không do chủ hụi thực hiện. Do đó, không có cơ sở chứng minh bà H chỉ tham gia 01 phần hụi như bà trình bày. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của bà N, buộc bà H có nghĩa vụ trả cho bà N một phần hụi chết là 6.800.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đơn kháng cáo và biên lai thu tạm ứng án phí phúc thẩm do bà Bùi Thị Bích N nộp còn trong thời hạn và hợp lệ, đúng với quy định tại Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật phát sinh tranh chấp yêu cầu giải quyết: Tòa án sơ thẩm xác định tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” là phù hợp với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thuộc phạm vi xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự và Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung kháng cáo:

Nhận thấy, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, hai bên cùng thống nhất, bà H có tham gia chơi dây hụi 200.000 đồng/01 phần, mỗi tháng khui 02 lần vào ngày 10 và ngày 25 âm lịch. Hụi khui ngày 10/9/2019 (âm lịch), gồm 50 phần, dây hụi này đã mãn vào tháng 9/2021 (âm lịch). Bà H đã hót các phần hụi mà bà tham gia và đóng hụi chết đến tháng 4/2020 (âm lịch) thì ngưng nên số tiền hụi chết của một phần hụi phải đóng cho đến khi kết thúc dây hụi là 6.800.000 đồng. Tuy nhiên, các bên không thống nhất về số phần hụi mà bà H tham gia chơi. Bà H cho rằng, bà chỉ tham gia chơi một phần trong dây hụi ngày 10/9/2019 nhưng bà N xác định, bà H chơi 04 phần, trong đó, chơi giùm con gái là T hai phần, chơi giùm cháu ngoại là Th một phần, chơi cho bà một phần.

Quá trình giải quyết vụ án tại phiên tòa sơ thẩm, bà T xác định bà trực tiếp chơi hụi với bà N, không nhờ mẹ là bà H chơi hụi giùm nên đã trả bà N số tiền hụi còn thiếu tại phiên tòa. Bà H cũng thống nhất số tiền hụi chết còn thiếu của 01 phần hụi nên đã trả xong cho bà N.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà N thay đổi một phần yêu cầu kháng cáo, chỉ yêu cầu bà H trả số tiền hụi chết của một phần hụi là 6.800.000 đồng. Xét việc thay đổi một phần yêu cầu kháng cáo, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Nhận thấy, tại Biên bản hòa giải ngày 01/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện G, bà H thừa nhận có chơi 02 phần hụi của dây hụi ngày 10/9/2019, trong

đó chơi giùm con gái một phần nhưng lời trình bày của bà mâu thuẫn với chứng cứ do bà cung cấp là cuốn sổ theo dõi hui và lời trình bày của bà T. Theo nội dung sổ theo dõi hui tại bút lục số 69 -70 thể hiện, ghi số phần hui bà T tham gia là hai phần; đối với số phần hui bà H tham gia bị sửa từ “2 phần” thành “1 phần”. Quá trình giải quyết vụ án tại phiên tòa sơ thẩm, bà H cho rằng, bà không đồng ý ghi hai phần nên yêu cầu bà N sửa nhưng bà N không sửa. Xét thấy, việc xác lập các giao dịch hui được thể hiện bằng sổ theo dõi hui do bà N là chủ hui ghi và giao cho hui viên là bà H quản lý ngay từ khi bắt đầu giao dịch hui. Đến khi xảy ra tranh chấp, bà H giao nộp tài liệu này để chứng minh chỉ chơi một phần hui của dây hui trên nhưng nội dung của cuốn sổ lại bị sửa mà không phải do chủ hui thực hiện nên không có cơ sở chứng minh bà H chỉ tham gia 01 phần hui như bà trình bày. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng sổ theo dõi hui do bà N ghi có nội dung không rõ ràng không được phía bà H, chị T thừa nhận để không chấp nhận yêu cầu của bà N là đánh giá chứng cứ chưa đầy đủ và chính xác. Bởi lẽ, sổ theo dõi hui này được bị đơn quản lý trong suốt quá trình giao dịch hui cho đến khi kết thúc và giao nộp cho Tòa án. Điều đó chứng minh, phía bị đơn đã thống nhất tham gia giao dịch hui ngày 10/9/2019 như chủ hui đã ghi trong sổ theo dõi hui. Do đó, bà N xác định bà H đã tham gia hai phần hui là có căn cứ.

Do giao dịch hui đã kết thúc nhưng bà H không đóng hui chết là vi phạm nghĩa vụ của hui viên khi tham gia chơi hui. Bà H mới trả một phần hui chết nên bà phải có nghĩa vụ tiếp tục trả cho bà N tiền hui chết của một phần hui còn lại tương đương với số tiền 6.800.000 đồng. Bà N không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà N, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 205/2022/DS-ST ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện G.

[3] Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bà N được chấp nhận nên bà không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Bà H là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Do yêu cầu khởi kiện của bà N được chấp nhận nên bà không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 313, Khoản 3. Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 37, Điều 148, Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 357, Điều 471 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 21, Điều 27 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, biểu, phường

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận kháng cáo của bà Bùi Thị Bích N.

1. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 205/2022/DS-ST ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Bích N.

Buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền 6.800.000 đồng. Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện theo nội dung quyết định này thì phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Bà N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006341 ngày 25/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà H. Hoàn lại cho bà N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 680.000 đồng theo biên lai thu số 0005906 ngày 07/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện G;
- THADS huyện G;
- Đăng công thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ánh Phương